

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/5/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa chị H1 và anh H2”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Danh Bảo

2. Bà Phạm Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã AT, huyện P, tỉnh Thái Bình

Nơi ở: Thôn V, xã AV, huyện P, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Hoàng Công H2 sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã AT, huyện P, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị S sinh năm 1954

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã AT, huyện P, tỉnh Thái Bình

Là mẹ đẻ của anh Hoàng Công H2

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Đỗ Thị D – Trợ giúp viên pháp lý – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.
(Tại phiên tòa có mặt chị H1, bà S, bà D; vắng mặt anh H2)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Công H2 tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã AT, huyện P vào ngày 20/4/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh H2. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận đến khi anh H2 bị tai nạn - năm 2009, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi bị tai nạn anh H2 thay đổi tính tình thường xuyên rượu chè, chơi bời, không tu chí làm ăn, đã rất nhiều vợ chồng ly thân nhưng vì thương các con còn nhỏ nên chị lại đoàn tụ với anh H2. Mâu thuẫn căng thẳng vào ngày 02/8/2019 (âm lịch), anh H2 đã đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Cũng thời gian đó chị đã thuê nhà lên thị trấn AB, sau đó lại thuê nhà ở V, xã AV sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H2 không còn, chị xin ly hôn anh H2.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Công H sinh ngày 23/9/2004 – hiện đang ở với anh H2 cùng ông bà nội và con Hoàng Bảo Y sinh ngày 11/6/2008 – hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Bảo Y, còn anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Công H. Chị và anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Công H2 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Người đại diện hợp pháp cho anh Hoàng Công H2, bà Nguyễn Thị S trình bày:
Về quan hệ hôn nhân và tài sản bà không có ý kiến gì. Về con chung bà nhất trí với ý kiến của chị Nguyễn Thị H1, giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, để chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo Y, còn anh Hoàng Công H2 nuôi con Hoàng Công H. Chị H1 và anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hiện tại cháu H đang ở với anh H2 và gia đình bà. Anh H2 chăm sóc con rất chu đáo, những lúc anh H2 vắng nhà thì bà là người trực tiếp chăm sóc cháu H, hiện cháu H phát triển bình thường, bà và gia đình có phụ giúp anh H2 chăm sóc cháu H.

Mặc dù anh Hoàng Công H2 bị bệnh động kinh nhưng không ảnh hưởng đến khả năng nhận thức của anh H2, hàng tháng được trợ cấp xã hội 405.000 đồng. Ở

địa phương anh H2 vẫn lao động bình thường và có thu nhập.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn- bà Đỗ Thị D: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Kết quả xác minh với cơ sở thôn Tràng, xã AT và trạm y tế xã AT huyện P, tỉnh Thái Bình: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Hoàng Công H2 là vợ chồng. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng cơ sở thôn không rõ, chỉ biết sau khi anh H2 bị tai nạn anh H2 thường xuyên rượu chè, có lần uống rượu say anh H2 đã đánh đập chị H1. Từ tháng 8/2019 (âm lịch) chị H1 thuê nhà ra ở riêng không chung sống cùng với gia đình anh H2 nữa, đã nhiều lần chị Hội phụ nữ động viên để chị H1 về đoàn tụ với anh H2 nhưng không có kết quả. Nay chị H1 có đơn xin ly hôn cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H1 và anh H2 có 02 con chung là Hoàng Công H sinh năm 2004 – hiện đang ở cùng với anh H2 và ông bà nội, Hoàng Bảo Y sinh năm 2008 – hiện đang ở với chị H1. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H1 và anh H2 ly hôn về con chung và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản cơ sở thôn không biết rõ. Hiện tại chị H1 và anh H2 vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tràng, xã AT. Do anh H2 bị bệnh động kinh nên hàng tháng anh H2 được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng 405.000 đồng/tháng. Từ ngày chị H1 ra thuê nhà ở riêng, cháu H ở cùng với anh H2 và ông bà nội (ông Hoàng Công V và bà Nguyễn Thị S), anh H2 chăm sóc con rất chu đáo những lúc anh H2 vắng nhà thì bố mẹ anh H2 trực tiếp thay anh H2 chăm sóc cháu H, gia đình ông Vương, bà S cũng phụ giúp anh H2 chăm sóc cháu H. Mặc dù anh H2 bị động kinh nhưng không ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, anh H2 vẫn làm việc, lao động bình thường và có thu nhập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến nhận xét về việc tuân theo pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H1 được ly hôn anh Hoàng Công H2; giao con chung Hoàng Công H sinh ngày 23/9/2004 cho anh Hoàng Công H2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Bảo Y sinh ngày 11/6/2008 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị H1 và anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: HĐXX không giải quyết; chị H1 phải án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H1 khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Hoàng Công H2, anh H2 là bị đơn cư trú tại Thôn Tr, xã AT, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặc dù anh H2 bị bệnh động kinh, được trợ cấp xã hội hàng tháng 405.000 đồng/tháng nhưng không ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, ở địa phương anh H2 vẫn lao động bình thường. Mặt khác chị Nguyễn Thị H1 và bà Nguyễn Thị S đều không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H2 mất hành vi dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H1 và anh Hoàng Công H2 xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 16 ngày 20/4/2004 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận đến năm 2009 (sau khi anh H2 bị tai nạn) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thương yêu thông cảm cho nhau, sau khi anh H2 bị tai nạn tính tình thay đổi, thường xuyên rượu chè, có lần uống rượu say anh H2 đã đánh đập chị H1. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2019 (âm lịch) chị H1 đã thuê nhà ra ở riêng, không chung sống cùng anh H2 và gia đình nữa. Mặc dù đã nhiều lần chi Hội phụ nữ động viên chị H1 về chung sống với anh H2 nhưng không có kết quả. Nay chị H1 có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh H2 vắng mặt tại phiên hòa giải và các buổi tố tụng khác của Tòa án. Như vậy, anh H2 không có thiện chí hòa giải, không có nguyện vọng đoàn tụ. Mặt khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị H1 và anh H2 vẫn tiếp tục ly thân, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H1 và anh H2 đã trầm trọng, mục đích cuộc hôn nhân giữa anh chị không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị H1 được ly hôn anh H2 là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Hoàng Công H2 có 02 con chung là Hoàng Công H sinh ngày 23/9/2004 và Hoàng Bảo Y sinh ngày 11/6/2008. Ly hôn, chị H1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo Y, chị đề anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Công H, chị và anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H2 không có ý kiến trình bày. Bà Nguyễn Thị S là người đại diện hợp pháp cho anh H2 nhất ý kiến với chị H1. Xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của chị H1 là chính đáng, cháu Nguyễn Công H đang ở với anh H2 và bố mẹ đẻ anh H2, những lúc anh H2 vắng nhà thì bố mẹ anh H2 là người trực tiếp thay anh H2 chăm sóc cháu H, gia đình anh H2 cũng phụ giúp kinh tế cho anh H2 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Cháu Hoàng Bảo Y hiện đang ở với chị H1, chị H1 chăm sóc cháu Y rất chu đáo. Cả cháu H và cháu Y đều phát triển bình thường phù hợp với lứa tuổi, hơn nữa cháu H có nguyện vọng được ở với anh H2, cháu Y

có nguyện vọng được ở với chị H1, điều kiện nuôi con của anh H2 và chị H1 là như nhau nên cần giao con chung Hoàng Công H cho anh Hoàng Công H2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Bảo Y cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của chị H1 và cũng là nguyện vọng của các con chung và phù hợp với Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Hoàng Công H2 không có ý kiến trình bày nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H1, anh Hoàng Công H2 và bà Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H1 được ly hôn anh Hoàng Công H2.

2. Về con chung: Xử giao con chung Hoàng Công H sinh ngày 23/9/2004 cho anh Hoàng Công H2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Bảo Y sinh ngày 11/6/2008 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H1 và anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: HĐXX không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị H1 đã nộp theo biên lai thu số 0004201 ngày 02 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pđược chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H1 và bà Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Công H2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã AT, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)